

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2023)**

**Kính gửi - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

- Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
- Địa chỉ trụ sở chính : 170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 3995 1703
- Fax : (028) 3995 1702
- Vốn điều lệ : 3.347.291.800.000 đồng
- Mã chứng khoán : PNJ
- Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ):

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	342/2023/BB-ĐHĐCĐ-CTY	27/04/2023	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 29 – năm 2023
02	343/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	27/04/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 29 – năm 2023

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	16/04/2022	
2.	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	16/04/2022	
3.	Trần Phương Ngọc Thảo	Phó Chủ tịch HĐQT	10/06/2020	
4.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT Thành viên UBKT	10/06/2020	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5.	Đào Trung Kiên	Thành viên HĐQT	16/04/2022	
6.	Đặng Hải Anh	Thành viên HĐQT	27/04/2023	
7.	Đặng Thị Lài	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
8.	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT	21/04/2018	27/04/2023
9.	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch UBKT	17/04/2021	
10.	Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập HĐQT	10/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Cao Thị Ngọc Dung	20/20	100%	
2.	Lê Trí Thông	20/20	100%	
3.	Trần Phương Ngọc Thảo	20/20	100%	
4.	Đặng Hải Anh	9/9	100%	ĐHĐCĐ bầu cử, từ ngày 27/04/2023
5.	Nguyễn Tuấn Hải	20/20	100%	
6.	Đào Trung Kiên	20/20	100%	
7.	Đặng Thị Lài	20/20	100%	
8.	Huỳnh Thị Xuân Liên	11/11	100%	ĐHĐCĐ miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ, từ ngày 27/04/2023
9.	Lê Quang Phúc	20/20	100%	
10.	Tiêu Yến Trinh	20/20	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Chủ tịch HĐQT, các Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị giữ các chức danh trong Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành định kỳ hằng tháng. Qua đó, Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.
- Ngoài ra, các thành viên HĐQT không điều hành và các Ủy ban của HĐQT đã tổ chức các cuộc họp, tư vấn và phân biện, trao đổi làm việc chuyên môn với TGD, thành viên Ban điều hành về những nội dung phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của BDH, đồng thời qua đó đánh giá về tình hình hoạt động của công ty ở các lĩnh vực khác nhau.
- HĐQT và Ban điều hành (gồm Tổng giám đốc và các thành viên chủ chốt) đã tổ chức những workshop làm việc chung, đã rà soát việc thực thi chiến lược và thảo luận về những điều chỉnh hoặc hành động ứng phó cần thiết.
- HĐQT giám sát chặt chẽ TGD, Ban điều hành trong công tác quản trị công ty, quản lý rủi ro trong kinh doanh và tài chính, đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Nhà nước.

Nhìn chung, HĐQT ghi nhận Tổng giám đốc - Ban điều hành và toàn thể CBNV Công ty với quyết tâm nỗ lực chuẩn bị nội lực vững vàng và tái tạo không ngừng, đã thành công xuyên qua khó khăn, thách thức của thị trường trong năm 2023. Cụ thể là, Ban điều hành đã bám sát theo bản đồ chiến lược rõ ràng, kế hoạch hành động cụ thể sát sao, bằng các sáng kiến kinh doanh và phương pháp tiếp cận thị trường hiệu quả để giữ chân khách hàng cũ và phát triển khách hàng mới nhằm mở rộng thị phần, để vượt qua khó khăn đồng thời, luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Nghị quyết số 423/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 30/05/2023 của Hội đồng quản trị đã thông qua việc điều chỉnh tên gọi Tiểu ban Chiến lược - Tài chính thành Ủy ban Chiến lược – Tài chính, Tiểu ban Nhân lực – Tiền lương thành Ủy ban Nhân lực – Tiền lương và Tiểu ban Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) thành Ủy ban Môi trường – Xã hội – Quản trị (còn gọi là Ủy ban ESG) trực thuộc HĐQT.

4.1 Ủy ban Kiểm toán:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ủy ban kiểm toán sau khi bà Huỳnh Thị Xuân Liên thôi chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT do hết nhiệm kỳ.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, giám sát các hoạt động của công ty tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.
- Đánh giá và kiến nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023 và chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ giám sát việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập.
- Chỉ đạo Ban kiểm toán nội bộ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ rà soát và đánh giá các giao dịch liên quan, hoàn thiện các quy định về giám sát, soát xét các giao dịch của Người nội bộ và người có liên quan.
- Chỉ đạo và đánh giá hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ thực hiện các hoạt động trong năm 2023.

4.2 Ủy ban Chiến lược – Tài chính:

- Ủy ban đã báo cáo tình hình triển khai chiến lược toàn công ty năm 2023.
- Luôn theo sát và chỉ đạo triển khai các phân tích chuyên sâu để hoàn thiện định hướng chiến lược phát triển dài hạn cho công ty và các công ty con. Luôn đồng hành và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để theo dõi tiến trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến lĩnh vực Ủy ban phụ trách thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng nhằm cập nhật thông tin biến động của tình hình biến động địa chính trị, kinh tế vĩ mô, nhằm kịp thời đưa ra khuyến nghị về các định hướng, chủ trương trong kinh doanh và điều hành với HĐQT.
- Chỉ đạo thực hiện các nghiên cứu, tổ chức các kỳ workshop chất lượng và đề xuất HĐQT về định hướng chiến lược và giám sát triển khai phát triển kinh doanh mới giai đoạn 2023 – 2027.

4.3 Ủy ban Nhân lực – Tiền lương:

- Đã xây dựng định hướng triết lý, giám sát chương trình quản lý nhân tài và quản lý chính sách thù lao và phúc lợi của Công ty.
- Tham gia định hướng – giám sát triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022 – 2027, trong đó bao gồm việc xây dựng quy chế và cấu trúc thù lao cho các thành viên HĐQT dựa trên phân công nhiệm vụ, phạm vi trách nhiệm và phù hợp với thị trường.

4.4 Ủy ban ESG:

- Ủy ban đã hoàn thiện khung quản trị công ty và các tài liệu liên quan, đồng thời giám sát và liên tục cải thiện việc thực hành các nguyên tắc quản trị công ty.
- Chủ trì tổ chức workshop chuyên đề, các nội dung đào tạo nội bộ về quản trị công ty và giám sát chặt chẽ các vấn đề về quản trị công ty của toàn Công ty đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ theo Điều lệ, trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, các quy chế nội bộ khác và quy định của pháp luật, đồng thời tham mưu, kiến nghị cho Hội đồng quản trị hướng tới thông lệ quản trị công ty tốt của quốc tế.
- Với các cam kết và các lĩnh vực quan tâm trọng yếu về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), Ủy ban đã tổ chức các hoạt động tham vấn của HĐQT với các bên hữu quan và kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành đưa các chỉ số về ESG vào hệ thống KPI của PNJ nhằm tạo ra tác động với môi trường bên ngoài và xã hội thông qua các dự án ESG của Công ty trong năm 2023.
- Ủy ban luôn đồng hành và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc thiết lập hệ thống đo lường các chỉ tiêu về môi trường - xã hội và lập kế hoạch hành động để cải thiện các chỉ tiêu môi trường - xã hội nội tại của PNJ.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	04/2023/NQ-HĐQT-CTY	03/01/2023	Thông qua điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết HĐQT số 505/2022/NQ-HĐQT-CTY ngày 29/08/2022	100%
2.	33/2023/NQ-HĐQT-CTY	12/01/2023	Thông qua báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu và số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng từ đợt phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
3.	65/2023/NQ-HĐQT-CTY	30/01/2023	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Khoản 2 Điều 14 Điều lệ công ty do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
4.	66/2023/QĐ-HĐQT-CTY	30/01/2023	QĐ về việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Khoản 2 Điều 14 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty PNJ.	100%
5.	77/2023/NQ-HĐQT-CTY	06/02/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
6.	79/2023/NQ-HĐQT-CTY	06/02/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
7.	81/2023/NQ-HĐQT-CTY	06/02/2023	Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch trong năm 2023 giữa PNJ với người nội bộ, người có liên quan	100%
8.	83/2023/NQ-HĐQT-CTY	06/02/2023	Thông qua các nội dung liên quan công ty thành viên (bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự của các công ty con và sửa đổi điều lệ công ty con)	100%
9.	85/2023/QĐ-HĐQT-CTY	06/02/2023	QĐ thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty con	
10.	87/2023/NQ-HĐQT-CTY	06/02/2023	Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty PNJ, bổ nhiệm các Giám đốc cao cấp; thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ và ngân sách hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ năm 2023	100%
11.	185/2023/NQ-HĐQT-CTY	07/03/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, bổ nhiệm Giám đốc cao cấp của Công ty PNJ và Người đại diện theo ủy quyền tại công ty con	100%
12.	188/2023/QĐ-HĐQT-CTY	07/03/2023	QĐ về việc ủy quyền người đại diện phần vốn chủ sở hữu của Công ty tại công ty con	
13.	190/2023/NQ-HĐQT-CTY	07/03/2023	Thông qua báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
14.	228/2023/NQ-HĐQT-CTY	22/03/2023	Thông qua việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng	100%
15.	244/2023/NQ-HĐQT-CTY	27/03/2023	Thông qua quyết định đóng góp tài sản thành lập Quỹ Niềm Tin Vàng với người nội bộ, người có liên quan và cử người tham gia Ban sáng lập Quỹ và Hội đồng quản lý Quỹ, và thông qua biên bản ghi nhớ thỏa thuận, giao dịch giữa Công ty PNJ với Quỹ Niềm Tin Vàng	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16.	246/2023/NQ-HĐQT-CTY	27/03/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
17.	273/2023/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2023	Thông qua báo cáo tình hình giải ngân vốn phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 127/2022/NQ-HĐQT-CTY và điều chỉnh tiến độ giải ngân vốn phát hành riêng lẻ	100%
18.	275/2023/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2023	Thông qua chương trình Đại hội và toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên lần 29 – năm 2023; bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc, miễn nhiệm Giám đốc cao cấp – Nguồn nhân lực theo nguyện vọng cá nhân	100%
19.	287/2023/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2023	Thông qua các hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận, giao dịch trong năm 2023 giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan và cơ chế công bố thông tin giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan	100%
20.	289/2023/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
21.	309/2023/BB-HĐQT-CTY	17/04/2023	HĐQT nhận hồ sơ đề cử ứng viên Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và công bố thông tin theo quy định	100%
22.	315/2023/NQ-HĐQT-CTY	19/04/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
23.	328/2023/NQ-HĐQT-CTY	25/04/2023	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình Đại hội và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
24.	345/2023/NQ-HĐQT-CTY	27/04/2023	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT và bổ nhiệm lại Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con	100%
25.	346/2023/QĐ-HĐQT-CTY	27/04/2023	QĐ về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị	
26.	347/2023/QĐ-HĐQT-CTY	27/04/2023	QĐ về việc ủy quyền người đại diện phần vốn chủ sở hữu của Công ty tại công ty con	
27.	415/2023/NQ-HĐQT-CTY	30/05/2023	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2022	100%
28.	423/2023/NQ-HĐQT-CTY	30/05/2023	Thông qua việc miễn nhiệm Người đại diện theo ủy quyền – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty con; bổ nhiệm Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại công ty con và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
29.	428/2023/QĐ-HĐQT-CTY	30/05/2023	QĐ về việc ủy quyền Người đại diện phần vốn chủ sở hữu của Công ty tại công ty con	
30.	433/2023/QĐ-HĐQT-CTY	30/05/2023	QĐ về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của công ty con	
31.	505/2023/NQ-HĐQT-CTY	22/06/2023	Thông qua việc bảo lãnh công ty con vay vốn ngân hàng	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
32.	507/2023/NQ-HĐQT-CTY	22/06/2023	Thông qua hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận, giao dịch giữa các công ty con/ bên có liên quan	100%
33.	509/2023/NQ-HĐQT-CTY	22/06/2023	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2023	100%
34.	561/2023/NQ-HĐQT-CTY	20/07/2023	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty PNJ và các công ty thành viên; kết quả thực hiện KPIs 6 tháng đầu năm 2023 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
35.	563/2023/NQ-HĐQT-CTY	20/07/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
36.	565/2023/NQ-HĐQT-CTY	20/07/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
37.	567/2023/NQ-HĐQT-CTY	20/07/2023	Thông qua việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị công ty; ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của công ty trong năm 2023	100%
38.	661/2023/NQ-HĐQT-CTY	12/09/2023	Thông qua việc triển khai phương án Công đoàn cơ sở của Công ty mua lại cổ phiếu đã phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) năm 2019, năm 2020 và năm 2021 từ các cán bộ nhân viên nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng	100%
39.	663/2023/NQ-HĐQT-CTY	12/09/2023	Thông qua việc bảo lãnh công ty con vay vốn ngân hàng	100%
40.	665/2023/NQ-HĐQT-CTY	12/09/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
41.	667/2023/NQ-HĐQT-CTY	12/09/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc cao cấp – Nguồn Nhân lực; thông qua hợp đồng nguyên tắc, thỏa thuận, giao dịch giữa các công ty con/ bên có liên quan	100%
42.	670/2023/NQ-HĐQT-CTY	12/09/2023	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2023; Quy chế ESOP và Danh sách chi tiết cán bộ, nhân viên được tham gia mua cổ phiếu ESOP 2023	100%
43.	736/2023/NQ-HĐQT-CTY	10/10/2023	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền đợt 3 năm 2022	100%
44.	738/2023/NQ-HĐQT-CTY	10/10/2023	Thông qua vay vốn ngân hàng	100%
45.	788/2023/NQ-HĐQT-CTY	06/11/2023	Thông qua hợp đồng giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan (giao dịch với bên có liên quan)	100%
46.	802/2023/NQ-HĐQT-CTY	17/11/2023	Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung nêu tại Quy chế ESOP 2023 được quy định tại Điều 2, Nghị quyết HĐQT số 670/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 12/09/2023 và thông qua Danh sách người	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lao động được tham gia mua ESOP năm 2023 được cập nhật thông tin cụ thể xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động theo nguyên tắc nêu tại Quy chế ESOP năm 2023	
47.	873/2023/NQ-HĐQT-CTY	28/12/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc cao cấp – Khách hàng & Bán lẻ	100%

III. BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO NĂM):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán (UBKT):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/UBKT	Ngày không còn là thành viên BKS/UBKT	Trình độ chuyên môn
1.	Lê Quang Phúc	Chủ tịch UBKT	17/04/2021		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư
2.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên UBKT	17/04/2021		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ
3.	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên UBKT	27/07/2022	27/04/2023	Cử nhân Marketing

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Lê Quang Phúc	8	100%	100%	
2.	Nguyễn Tuấn Hải	8	100%	100%	
3.	Huỳnh Thị Xuân Liên	3	100%	100%	Hết nhiệm kỳ Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT từ ngày 27/04/2023

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Giám sát các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Rà soát các giao dịch của Công ty với người nội bộ và người có liên quan, có các khuyến nghị Ban điều hành ban hành các quy định để tăng tính kiểm soát và tuân thủ các quy định và quy chế của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Kiến nghị Ban điều hành thực hiện các hành động hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Tổ chức các cuộc trao đổi với Kiểm toán độc lập về các vấn đề trọng tâm, theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của đơn vị kiểm toán độc lập và hiệu quả của tiến trình kiểm toán.
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023 của Tổng Giám đốc và Ban điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ủy ban Kiểm toán nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Quy chế hoạt động của UBKT.
- Phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện chương trình hành động để nâng cao hiệu quả về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị công ty năm 2023.
- Ủy ban Kiểm toán tham gia họp định kỳ trao đổi với Ban điều hành và đề nghị có các hoạt động nhằm tăng tính hiệu quả trong phối hợp của mô hình 3 tuyến, thực thi phù hợp các khuyến nghị sau các cuộc kiểm toán nội bộ.
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 và các hoạt động theo chương trình hành động đã được UBKT phê duyệt trong kế hoạch năm 2023 của Ban Kiểm toán nội bộ.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Lê Tri Thông Tổng Giám đốc		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư Công nghệ hóa học	21/04/2023	
2.	Đặng Thị Lại Giám đốc cao cấp		Cử nhân Quản trị kinh doanh	06/02/2023	
3.	Nguyễn Anh Hùng Giám đốc cao cấp		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính doanh nghiệp	01/06/2018	01/05/2023
4.	Đào Trung Kiên Giám đốc cao cấp		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Tài chính – ngân hàng	06/02/2023	
5.	Đặng Hải Anh Giám đốc cao cấp		Cử nhân Công nghệ hạt nhân	20/08/2020	
6.	Nguyễn Ngọc Vân Quân Giám đốc cao cấp		Thạc sỹ Kỹ thuật Kỹ sư Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	16/02/2023	
7.	Nguyễn Khoa Hồng Thành Giám đốc cao cấp		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	26/03/2023	
8.	Trương Hoài Anh Giám đốc cao cấp		Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân ngành Quốc tế học	02/01/2024	

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Dương Quang Hải		Cử nhân Kinh tế Cử nhân Luật	01/03/2023

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

PNJ luôn cam kết xây dựng chính sách phát triển nguồn lực liên tục đối với HĐQT:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/08/2017 đã bỏ quy định về tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty đối với các nhóm đối tượng này. Tuy nhiên, hầu hết các thành viên HĐQT, UBKT, TGD, Giám đốc cao cấp, Người phụ trách quản trị công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty. Ngoài ra, các anh chị tích cực tham gia các đào tạo, hội thảo về quản trị công ty, đảm bảo tất cả thành viên đều hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt và bắt kịp những xu hướng, yêu cầu mới nhất về quản trị.
- Năm 2023, PNJ đã cử ông Đặng Hải Anh – thành viên HĐQT mới trúng cử nhiệm kỳ 2023 – 2028 tham gia khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị công ty, và các thành viên HĐQT cũng tích cực tham gia hội thảo về hiệu quả hoạt động HĐQT và tích hợp chiến lược ESG vào chiến lược phát triển bền vững.
- Mặt khác, các thành viên HĐQT tiếp tục tích cực tham gia làm diễn giả, khách mời trong các diễn đàn dành cho thành viên HĐQT để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả quản trị công ty, duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BẢO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
1	Công ty TNHH MTV Chế	Công ty con			01/01/2023 đến 04/04/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày	PNJ bán hàng cho PNJP	1.329.192.277.466 đồng	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú			
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch				
tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)					06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 01/2022/HĐ-CTY ngày 07/02/2022	PNJ mua hàng của PNJP	2.259.116.603.704 đồng					
						PNJ thanh toán tiền mua dịch vụ của PNJP	3.171.090.223 đồng					
						PNJ thu tiền cho thuê, mượn tài sản	1.703.885.438 đồng					
					05/04/2023 đến 31/12/2023					Nghị quyết số: 287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 256a/2023/HĐ-CTY, 256b/2023/HĐ-CTY, 257/2023/HĐ-CTY, 257a/2023/HĐ-CTY, 257b/2023/HĐ-CTY, 258/2023/HĐ-CTY, 259/2023/HĐ-CTY ngày 05/04/2023	PNJ bán hàng cho PNJP theo hợp đồng số: 256a/2023/HĐ-CTY	1.929.116.887.168 đồng
											PNJ bán hàng cho PNJP theo hợp đồng số: 256b/2023/HĐ-CTY	1.202.556.020.366 đồng
											PNJ mua hàng theo hợp đồng số: 257/2023/HĐ-CTY	1.662.231.396.402 đồng
											PNJ mua hàng của PNJP theo hợp đồng số: 257a/2023/HĐ-CTY	1.967.460.608.405 đồng
											PNJ mua hàng của PNJP theo hợp đồng số: 257b/2023/HĐ-CTY	2.189.347.948.009 đồng
											PNJ thanh toán tiền mua dịch vụ của PNJP theo hợp đồng số: 258/2023/H	7.668.300.348 đồng



Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
							D-CTY	5.139.754.191 đồng	
							PNJ thu tiền cho thuê, mượn tài sản theo hợp đồng số: 259/2023/H Đ-CTY		
							22/06/2023	Nghị quyết số: 505/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 22/06/2023	
					04/10/2023	Nghị quyết số: 663/2023/NQ- HĐQT-CTY 12/09/2023 và Thỏa thuận bảo lãnh số: 730/2023/PNJ-PNJP ngày 12/09/2023	PNJ bảo lãnh cho PNJP vay vốn tại ngân hàng	300.000.000.000 đồng	
2	Công ty TNHH MTV Giám định PNJ (PNJL)	Công ty con			01/01/2023 đến 04/04/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 02/2022/HĐ-CTY ngày 01/03/2022	PNJ thanh toán tiền dịch vụ kiểm định cho PNJL	2.001.836.340 đồng	
					13/11/2023		PNJ trả nợ vay cho PNJL	30.000.000.000 đồng	
					01/01/2023 đến 31/12/2023		PNJ trả lãi vay cho PNJL	1.588.273.973 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 260/2023/PNJ- PNJL ngày 05/04/2023;	PNJ thanh toán dịch vụ kiểm định cho PNJL theo Hợp đồng số: 260/2023/P NJ-PNJL	4.826.932.859 đồng	
					16/06/2023	274/2023/PNJ- PNJL ngày 05/04/2023	PNJ vay của PNJL theo Hợp đồng số: 274/2023/P NJ-PNJL	12.000.000.000 đồng	
					01/01/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 394/2021/NQ- HĐQT-CTY ngày 09/11/2021 và Hợp đồng thuê nhà ngày 10/11/2021	PNJL thanh toán tiền thuê mặt bằng cho PNJ	1.091.359.092 đồng	

131 4.4.2023 1.1.1

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
3	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO (CAF)	Công ty con			01/01/2023 đến 04/04/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 03/2022/HĐ-CTY ngày 21/01/2022	PNJ bán hàng cho CAF	32.812.906.328 đồng	
							PNJ mua hàng của CAF	26.679.796.614 đồng	
							PNJ thu từ hợp tác kinh doanh với CAF	330.778.971 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023		PNJ bán hàng cho CAF theo Hợp đồng số 261/2023/P NJ-CAF	54.135.296.952 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023		PNJ mua hàng của CAF theo Hợp đồng số 261/2023/P NJ-CAF	6.673.014.454 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 261/2023/PNJ-CAF; 262/2023/HĐ-PNJ- CAF; 263/2023/PNJ-CAF ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền thuế mặt bằng cho CAF theo Hợp đồng số 263/2023/P NJ-CAF	130.650.000 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023		CAF thanh toán tiền thuế mặt bằng cho PNJ theo Hợp đồng số 263/2023/P NJ-CAF	177.500.000 đồng	
05/04/2023 đến 31/12/2023		PNJ thu từ hợp tác kinh doanh với CAF theo Hợp đồng số 262/2023/P NJ-CAF	6.473.328.584 đồng						

11/1/2024

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
4	Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài (TALENTNET)	Người có liên quan của TV HĐQT			13/01/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 05/2022/HĐ-CTY ngày 21/01/2022	PNJ thanh toán tiền dịch vụ đào tạo cho Talentnet	152.280.000 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 264/2023/PNJ- TALENTNET ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ đào tạo cho Talentnet	960.617.400 đồng	
5	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Không Gian Vàng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT			01/01/2023 đến 04/04/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số 07/2022/HĐ-CTY ngày 21/01/2022	PNJ thanh toán tiền mua quầy tủ, bàn ghế, nội thất	2.757.955.827 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 273/2023/PNJ- KHONGGIANVANG ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền mua quầy tủ, bàn ghế, nội thất	6.041.136.055 đồng	
6	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế An Phú	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT				Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số 08/2022/HĐ-CTY ngày 21/01/2022	Hợp đồng nguyên tắc khám chữa bệnh, dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe	Không phát sinh	
					05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 266/2023/PNJ- ANPHU ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền khám và tư vấn sức khỏe	2.228.835.000 đồng	

7/9/2023 10:41:01

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
7	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (HAWEE)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT			05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 267/2023/PNJ- HAWEE ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ hợp tác truyền thông cho HAWEE	174.500.000 đồng	
8	Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT			03/03/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số 123/2023/HĐ-CTY ngày 06/02/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ đào tạo cho VIOD	12.100.000 đồng	
					07/07/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 268/2023/PNJ- VIOD ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ đào tạo cho VIOD	35.090.000 đồng	
9	Hội Doanh Nhân Trẻ Tp. Hồ Chí Minh (YBA)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT			05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 269/2023/PNJ-YBA ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ hợp tác truyền thông cho YBA	574.000.000 đồng	
10	Hội Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao Tp. Hồ Chí Minh (HVNCLC)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT			01/01/2023 đến 04/04/2023	Nghị quyết số: 81/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/02/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số 125/2023/HĐ-CTY ngày 06/02/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ hợp tác truyền thông cho HVNCLC	66.000.000 đồng	
					05/04/2023 đến 31/12/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 270/2023/PNJ- HVNCLC ngày 05/04/2023	Hợp đồng nguyên tắc hợp tác truyền thông	Không phát sinh	



Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
							Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
11	Hiệp Hội Kinh Doanh Vàng Việt Nam (VGTA)	Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT			28/11/2023	Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 271/2023/PNJ- VGTA ngày 05/04/2023	PNJ thanh toán tiền dịch vụ hợp tác truyền thông cho VGTA	30.618.000 đồng	
12	Hiệp Hội Nữ Doanh Nhân Việt Nam (VAWE)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT				Nghị quyết số: 287/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 và Hợp đồng nguyên tắc số: 272/2023/PNJ- VAWE ngày 05/04/2023	Hợp đồng nguyên tắc hợp tác truyền thông	Không phát sinh	
13	Quỹ Niềm Tin Vàng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT			30/03/2023	Nghị quyết số: 244/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 27/03/2023	Biên bản ghi nhờ thỏa thuận cho thuê một phần mặt bằng làm văn phòng trụ sở của Quỹ	Không phát sinh	
					06/11/2023	Nghị quyết số: 244/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 27/03/2023	PNJ chuyển tiền góp vốn thành lập Quỹ Niềm Tin Vàng	5.000.000.000 đồng	
14	Trần Phương Ngọc Thảo	Người nội bộ, người có liên quan của Chủ tịch HĐQT			06/11/2023	Nghị quyết số: 788/2023/NQ- HĐQT-CTY ngày 06/11/2023 và Hợp đồng lao động số: E0117943/0112023	Tái ký Hợp đồng lao động		
15	Các giao dịch khác (giao dịch mua, bán hàng hóa, nguyên liệu giữa PNJ với cá nhân là người nội bộ, cá nhân/tổ chức là người có liên quan) phù hợp với Nghị quyết HĐQT số: 287/2023/NQ-HĐQT-CTY ngày 05/04/2023 (mua, bán theo các chương trình/chính sách giá bán/ưu đãi bán hàng của công ty, có điều kiện mua, bán không thuận lợi hơn các đối tượng khách hàng của chính sách này; và theo chính sách bán hàng/ưu đãi bán hàng dành cho cán bộ nhân viên công ty (có giới hạn số lần mua trong năm và số món hàng) do Tổng giám đốc quyết định.								

11 | 4.0.01 | 1/21

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
								Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
1	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)	Người có liên quan của NNB	Công ty con			Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ	28/06/2023 đến 31/12/2023 (Theo Hợp đồng nguyên tắc số: 2806/2023/CAF-PNJL ngày 28/06/2023)	CAF thanh toán tiền dịch vụ kiểm định cho PNJL	119.588.048 đồng	
	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)			Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO						
2	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO (CAF)	Người có liên quan của NNB	Công ty con			Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ	01/01/2023 đến 13/09/2023 (Theo Hợp đồng nguyên tắc số: 156/2021/HDNT-PNJP-CAF ngày 24/03/2021)	PNJP mua hàng hóa của CAF	56.464.609.858 đồng	
					PNJP bán hàng cho CAF	87.705.424.570 đồng				
	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)					Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO	14/09/2023 đến 31/12/2023 (Theo Hợp đồng nguyên tắc số: 1409/2023/CAF-PNJP ngày 14/09/2023)	PNJP mua hàng hóa của CAF	41.179.672.728 đồng	
						PNJP bán hàng cho CAF		52.332.609.867 đồng		

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
								Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	
3	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ (PNJL)	Người có liên quan của NNB	Công ty con			Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ	01/01/2023 đến 31/12/2023 (Theo Hợp đồng nguyên tắc số: 155/2021/HĐNT-PNJP-PNJL ngày 24/03/2021)	PNJP thanh toán tiền dịch vụ kiểm định cho PNJL	300.954.544 đồng	
	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP)					Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ				

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- 4.1 *Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):*
- 4.2 *Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:*
- 4.3 *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:*

Mục 4.1, 4.2 và 4.3: trong năm 2023 các giao dịch đã liệt kê tại Mục 2 ở trên.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Theo danh sách đính kèm.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:

- Vào ngày 20/07/2023, Chi nhánh Công ty TNHH KPMG (đơn vị trực thuộc Công ty TNHH KPMG) và Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2023 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
- PNJ đã báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 27/04/2023:
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 6.559.992 cổ phiếu
 - Số cổ phiếu đã phân phối: 6.559.992 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành
 - Số người lao động được phân phối: 311 người
 - Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 05/01/2024): 334.729.180 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 334.559.621 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 169.559 cổ phiếu

Nơi nhận:
- Như trên
- HĐQT, UBKT
- TGD
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư
Nh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CAO THỊ NGỌC DUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 - Mục VII và Mục VIII)

Mã chứng khoán: PNJ

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
													đầu kỳ	cuối kỳ		
1	2	3	4	5	6		7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1.	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT		CCCD									8,898,689	2.71%	CP thường
1.1	Cao Ngọc Liên			Cha	CMND								0	0.00%	0	
1.2	Trần Thị Mơn			Mẹ	CMND								539,004	0.22%	718,672	CP thường
1.3	Trần Phương Bình			Chồng	CMND								0	0.00%	0	
1.4	Trần Phương Ngọc Thảo			Con	CCCD								5,901,500	2.43%	6,541,866	CP thường
1.4	Trần Phương Ngọc Thảo			Con	CMND								0	0.00%	1,326,800	CP thường
1.5	Đông Tấn Dũng			Con rể	CMND								0	0.00%	0	
1.5	Đông Tấn Dũng			Con rể	CCCD								0	0.00%	0	
1.6	Trần Phương Ngọc Giao			Con	CCCD								7,250,861	2.99%	8,319,974	CP thường
1.6	Trần Phương Ngọc Giao			Con	CCCD								0	0.00%	1,347,840	CP thường
1.7	Nguyễn Minh Luân			Con rể	CCCD								0	0.00%	0	
1.8	Trần Phương Ngọc Hà			Con	CCCD								9,200,000	3.79%	12,266,666	CP thường
1.9	Cao Ngọc Hiệp			Anh	CMND								55,122	0.02%	73,495	CP thường
1.9	Cao Ngọc Hiệp			Anh	CCCD								0	0.00%	0	



Stt	Họ và tên	Thị trấn/khuôn giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
												Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.10	Lê Thị Sâm			Chị dâu	CMND							0	0,00%	0	0,00%		
1.10	Lê Thị Sâm			Chị dâu	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.11	Cao Thị Thủy			Em	CMND							13,320	0,01%	17,760	0,01%	CP thường	
1.11	Cao Thị Thủy			Em	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.12	Phạm Văn Long			Em rể	Không có							0	0,00%	0	0,00%	Đã mất	
1.13	Cao Thị Ngọc Hồng			Em	CCCD							662,105	0,27%	882,806	0,27%	CP thường	
1.14	Cao Ngọc Huy			Em	CCCD							44,785	0,02%	61,713	0,02%	Bán, CP thường	
1.15	Lê Nguyễn Đăng Hằng			Em dâu	CCCD							846,200	0,35%	1,128,266	0,34%	CP thường	
1.16	Cao Ngọc Duy			Em	CMND							6,767,481	2,79%	9,023,307	2,75%	CP thường	
1.16	Cao Ngọc Duy			Em	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.17	Bùi Thu Thủy			Em dâu	CMND							0	0,00%	0	0,00%		
1.17	Bùi Thu Thủy			Em dâu	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.18	Cao Thị Ngọc Tâm			Em	CMND							62,381	0,03%	83,174	0,03%	CP thường	
1.18	Cao Thị Ngọc Tâm			Em	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.19	Cao Ngọc Hải			Em	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.20	Nguyễn Thị Ngọc Vân			Em dâu	CCCD							0	0,00%	0	0,00%		
1.21	Cao Ngọc Vũ			Em	Không có							0	0,00%	0	0,00%	Đã mất	
1.22	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD							169,559	0,07%	169,559	0,05%		

Stt	Họ và tên	T.H. khoán giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Chi chủ
												Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.23	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD							0	0	0	0.00%	
1.24	CTCP Sài Gòn Food			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên HĐQT	ĐKKD							0	0	0	0.00%	
1.25	Hội NG Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch hội	Quyết định thành lập							0	0	0	0.00%	
1.26	Hội Hội NG Doanh nhân Việt Nam (VAWE)			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Chủ tịch hiệp hội	Quyết định thành lập							0	0	0	0.00%	
1.27	CTCP Nghi Lực Sông - Doanh nghiệp xã hội			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên cổ vấn, Cố vấn	ĐKKD							0	0	0	0.00%	
1.28	CTCP Doanh nghiệp xã hội Viên Thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIGOD)			Bà Cao Thị Ngọc Dung làm Thành viên HĐQT	ĐKKD							0	0	0	0.00%	
1.29	Quý Niệm Tin Vàng			Bà Cao Thị Ngọc Dung là Sáng lập viên	Quyết định thành lập							0	0	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
												Công	Tỷ lệ sở hữu có phiếu ghi ký		Công
2.	Lê Trí Thông		Phó Chủ tịch HĐQT TGD Người CBTT		CCCD							840,566	0.35%	1,120,754	0.34% CP thường
2.1	Lê Văn Trí			Cha	CCCD							0	0.00%	0	0.00%
2.2	Diệp Thúy Kiều			Mẹ	CCCD							0	0.00%	0	0.00%
2.3	Nguyễn Khánh Linh			Vợ	CCCD							0	0.00%	0	0.00%
2.4	Lê Trí Khải			Con	Không có							0	0.00%	0	0.00% Còn nhỏ
2.5	Lê Tuệ Thu			Con	Không có							0	0.00%	0	0.00% Còn nhỏ
2.6	Lê Diệp Kiều Trang			Em	CMND							0	0.00%	0	0.00%
2.6	Lê Diệp Kiều Trang			Em	CCCD							0	0.00%	0	0.00%
2.7	Vũ Xuân Sơnny			Em rể	Hộ chiếu							0	0.00%	0	0.00%
2.8	Nguyễn Quốc Khánh			Cha vợ	CMND							0	0.00%	0	0.00%
2.9	Nguyễn Thị Linh Anh			Mẹ vợ	CCCD							0	0.00%	0	0.00%
2.10	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Ông Lê Trí Thông làm Phó Chủ tịch HĐQT, Người CBTT	ĐKKD							169,559	0.07%	169,559	0.05%
2.11	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNU			Ông Lê Trí Thông làm TV HĐQT	ĐKKD							0	0.00%	0	0.00%

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
2.12	Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI)			Ông Lê Trí Thống làm Phó Chủ tịch hiệp hội	Quyết định thành lập								0	0.000%	0	0.000%	
2.13	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao			Ông Lê Trí Thống làm Phó Chủ tịch hội	Quyết định thành lập								0	0.000%	0	0.000%	
2.14	Hiệp Hội Kinh doanh Vàng Việt Nam			Ông Lê Trí Thống làm Phó Chủ tịch hiệp hội	Quyết định thành lập								0	0.000%	0	0.000%	
2.15	Hội Doanh Nhân trẻ TPHCM (YBA)			Ông Lê Trí Thống làm Chủ tịch hội	Quyết định thành lập								0	0.000%	0	0.000%	
2.16	Quý Niệm Tin Vàng			Ông Lê Trí Thống là người đại diện PNU làm Sáng lập viên	Quyết định thành lập								0	0.000%	0	0.000%	
2.17	Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam			Ông Lê Trí Thống làm Phó Chủ tịch hội	Quyết định thành lập					29/01/2024		Được UBND Huyện Thuận An nhân trẻ VN hiệp thương bầu cử	0	0.000%	0	0.000%	
3.	Đông Hải Anh	Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp			CCCD					27/04/2023		ĐHBCĐ bầu cử	40,000	0.02%	53,333	0.02%	CP thường

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hiện bệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
												Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		
3.	Đặng Hải Anh		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp		CCCD					27/04/2023			0	0.00%	0	0.00%	
3.1	Đặng Văn Thái			Cha	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.1	Đặng Văn Thái			Cha	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Nga			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Nga			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.3	Nguyễn Hà Linh			Vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.3	Nguyễn Hà Linh			Vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.4	Đặng Nguyễn Tuệ Anh			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
3.5	Đặng Nguyễn Khang			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
3.6	Đặng Nguyễn Phong			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
3.7	Đặng Thanh Phụng Kiên			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.7	Đặng Thanh Phụng Kiên			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.8	Nguyễn Thị Bích Phương			Em dâu	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
3.8	Nguyễn Thị Bích Phương			Em dâu	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.9	Nguyễn Việt Quang			Cha vợ	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
3.9	Nguyễn Việt Quang			Cha vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
3.10	Hà Lương Anh			Mẹ vợ	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
4.	Nguyễn Tuấn Hải		Thành viên HĐQT Thành viên UBKT		CCCD								20,000	0.01%	26,666	0.01%	CP thường

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
													Công	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	
4.1	Nguyễn Văn Phát			Cha	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
4.2	Đặng Thục Đức			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
4.3	Đỗ Thị Minh Anh			Vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
4.4	Nguyễn Minh Nhật			Con	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
4.5	Nguyễn Thủy Minh			Con đầu	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
4.6	Nguyễn Ngọc Mỹ			Con	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
4.7	Nguyễn Tri Chung			Con rể	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
4.8	Nguyễn Tuấn Phương			Anh	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
4.9	Âu Thiên Hương			Chị đầu	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
4.10	Nguyễn Hải Yên			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
4.11	Nguyễn Ngọc Tuấn			Em rể	Hộ chiếu								0	0.00%	0	0.00%	
4.12	Đỗ Huy Bích			Cha vợ	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
4.13	Nguyễn Thị Sơn			Mẹ vợ	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
4.14	CTCP Đầu tư Công nghiệp Alpha			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD								0	0.00%	0	0.00%	
4.15	CTCP Đầu tư Công nghiệp Văn hóa Thể thao, Du lịch và Đô thị Hồ Thái Bà			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT, Chủ đồng	ĐKKD								0	0.00%	0	0.00%	
4.16	CTCP Địa ốc Alpha nam			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ đồng	ĐKKD								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú			
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
4.17	CTCP Sao Đỏ Tây Nguyên			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Thành viên HĐQT	ĐKKD								0	0,00%	0	0,00%		
4.18	CTCP Nghi Lực Sóng - Doanh nghiệp xã hội			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Thành viên HĐQT	ĐKKD									0	0,00%	0	0,00%	
4.19	Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam			Ông Nguyễn Tuấn Hải làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					25/12/2023		Ông Nguyễn Tuấn Hải từ nhiệm vị lý do cá nhân	0	0,00%	0	0,00%		
5.	Đào Trung Kiên		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp		CMND								303.533	0,13%	229.710	0,07%	Bán, CP thường	
5.	Đào Trung Kiên		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp		CCCD								0	0,00%	0	0,00%		
5.1	Đào Anh Dũng			Cha	CMND								0	0,00%	0	0,00%		
5.2	Phạm Thị Loan			Mẹ	CMND								0	0,00%	0	0,00%		
5.3	Lê Nữ Tùng Anh			Vợ	CMND								0	0,00%	0	0,00%		
5.4	Đào Lê Minh Anh			Con	Không có								0	0,00%	0	0,00%	Còn nhỏ	
5.5	Đào Châu Anh			Con	Không có								0	0,00%	0	0,00%	Còn nhỏ	
5.6	Đào Anh Cường			Em	CMND								0	0,00%	0	0,00%		
5.7	Lê Thị Thuo Yến			Em dâu	CMND								0	0,00%	0	0,00%		

Stt	Họ và tên	Thai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ liên hệ chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
5.8	Lê Anh Tài			Chưa vợ	CMND								0	0.00%	
5.9	Chu Hồng Nhi			Mẹ vợ	Không có								0	0.00%	Đã mất
5.10	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNU			Ông Đào Trung Kiên làm Thành viên HĐQT	ĐKKD								0	0.00%	
5.11	Công ty TNHH Kiến Anh			Ông Đào Trung Kiên làm Cố đồng	ĐKKD								0	0.00%	
5.12	Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Ông Đào Trung Kiên làm Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2022-2027	Quyết định thành lập								0	0.00%	
6.	Đặng Thị Lai		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp		CCCD								1,511,942	0.62%	CP thường
6.	Đặng Thị Lai		Thành viên HĐQT Giám đốc cao cấp		CCCD								465,600	0.14%	CP thường
6.1	Đặng Ngọc Chi			Chưa	Không có								0	0.00%	Đã mất
6.2	Đinh Thị Hoa			Mẹ	Không có								0	0.00%	Đã mất
6.3	Trần Quang Minh			Chồng	CMND								56,580	0.02%	CP thường
6.3	Trần Quang Minh			Chồng	CCCD								0	0.00%	
6.4	Trần Hoàng Tú Linh			Con	CMND								0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Thị trấn/khuôn giáo địch chương khuôn (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
												Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
6.5	Trần Huy Mạnh		Con rể	Con rể	Hộ chiếu							0	0.00%	
6.6	Trần Quang Mẫn		Con	Con	CMND							0	0.00%	
6.7	Đặng Thị Huệ		Chị	Chị	CMND							0	0.00%	
6.7	Đặng Thị Huệ		Chị	Chị	CCCD							0	0.00%	
6.8	Đặng Thị Cúc		Chị	Chị	CCCD							0	0.00%	
6.9	Lê Đoan Tinh		Anh rể	Anh rể	CCCD							64,993	0.03%	CP thường
6.10	Đặng Ngọc Thảo		Em	Em	CMND							0	0.00%	
6.10	Đặng Ngọc Thảo		Em	Em	CCCD							147,464	0.06%	Bán, CP thường
6.11	Lâm Thị Ngọc Mỹ		Em dâu	Em dâu	CCCD							0	0.00%	
6.12	Trần Huy Thống		Chưa chồng	Chưa chồng	Không có							0	0.00%	
6.13	Hà Thị Xuân Hy		Mẹ chồng	Mẹ chồng	CMND							0	0.00%	
6.14	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNU		Bà Đặng Thị Lai làm Chủ Thành viên HĐQT	Bà Đặng Thị Lai làm Chủ Thành viên HĐQT	ĐKKD							0	0.00%	
6.15	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Bà Đặng Thị Lai làm Chủ tịch công đoàn	Bà Đặng Thị Lai làm Chủ tịch công đoàn	Quyết định thành lập							157,369	0.06%	CP thường
6.16	Liên đoàn Lao động Quận Phú Nhuận		Bà Đặng Thị Lai làm Ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ 2023-2028	Bà Đặng Thị Lai làm Ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ 2023-2028	Liên đoàn Lao động TP HCM							0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại bình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
												Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
7.	Lê Quang Phúc		Thành viên HĐQT Chủ tịch UBND		CCCD							43,200	0.02%	34,400	0.01%	Bán, CP thường
7.1	Lê Quang Trí			Cha	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
7.2	Lê Thị Liên			Mẹ	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.3	Châu Thị Ngọc Hương			Vợ	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
7.4	Lê Minh Huy			Con	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.5	Lê Hạnh Nguyễn			Con	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.6	Lê Thị Phương Thảo			Chị	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.7	Trương Đình Tâm			Anh rể	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.8	Lê Quang Lộc			Em	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.9	Thân Thị Thu Trang			Em dâu	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.10	Lê Minh Trí			Em	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.11	Hồ Thị Tố Anh			Em dâu	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
7.12	Lê Quốc Bình			Em	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.13	Phạm Thị Thuý Hằng			Em dâu	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.14	Lê Minh Châu			Em	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
7.15	Lê Thị Lê Huyền			Em dâu	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
7.16	Châu Văn Ân			Cha vợ	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
7.17	Nguyễn Thị Càn			Mẹ vợ	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Đã mất

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		
7.18	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BĐS			Ông Lê Quang Phúc làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD								Công	0	0.00%	
7.19	Công ty Cổ phần Phát Triển Bất động sản Phát Đạt			Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT	ĐKKD								Công	0	0.00%	
7.20	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ			Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT	ĐKKD								Công	0	0.00%	
7.21	Công ty TNHH Lê & Partners			Ông Lê Quang Phúc làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD								Công	0	0.00%	
7.22	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường			Ông Lê Quang Phúc làm Tổng Giám đốc	ĐKKD								Công	0	0.00%	Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
7.23	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL			Ông Lê Quang Phúc làm Tổng Giám đốc	ĐKKD								Công	0	0.00%	
7.24	CTCP Kỹ nghệ linh SEAREFICO			Ông Lê Quang Phúc làm Thành viên HĐQT	ĐKKD								Công	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
8.	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT Chủ tịch công ty công ty con		CCCD					27/04/2023		HĐQT phân công nhiệm vụ Phó Chủ tịch HĐQT	5,901,500	2.43%	6,541,866	1.99%	CP thường
8.	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT Chủ tịch công ty công ty con		CMND					27/04/2023		HĐQT phân công nhiệm vụ Phó Chủ tịch HĐQT	0	0.00%	1,326,800	0.40%	CP thường
8.1	Trần Phương Bình			Cha	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
8.2	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT	Mẹ	CCCD								6,674,018	2.75%	8,898,689	2.71%	CP thường
8.3	Đông Tất Dũng			Chồng	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
8.3	Đông Tất Dũng			Chồng	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
8.4	Đông Trần Vinh			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
8.5	Đông Trần Văn			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
8.6	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con	Em	CCCD								7,250,861	2.99%	8,319,974	2.54%	CP thường
8.6	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con	Em	CCCD								0	0.00%	1,347,840	0.41%	CP thường
8.7	Nguyễn Minh Luân			Em rể	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
8.8	Trần Phương Ngọc Hà			Em	CCCD								9,200,000	3.79%	12,266,666	3.74%	CP thường
8.9	Đông Văn Dược			Cha chồng	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
												Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
8.10	Phạm Thị Thục			Mẹ chồng	CCCD							0	0	0	0,00%	
8.11	Công ty TNHH Đối tác Vinh An			Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Giám đốc	ĐKKD							0	0	0	0,00%	
8.12	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ			Bà Trần Phương Ngọc Thảo làm Chủ tịch Công ty	ĐKKD							0	0	0	0,00%	
9.	Tiền Yên Trinh		Thành viên HĐQT		CCCD							20,000	26,666	0,01%	CP thường	
9.1	Tiền Tuấn Ca			Cha	CMND							0	0	0	0,00%	
9.2	Huỳnh Xuân Phần			Mẹ	Không có							0	0	0	0,00%	Đã mất
9.3	Nguyễn Hoàng Giang			Chồng	CMND							0	0	0	0,00%	
9.4	Nguyễn Tiểu Minh Khuê			Con	CCCD							0	0	0	0,00%	
9.5	Nguyễn Lương Nghi			Con	CCCD							0	0	0	0,00%	
9.6	Tiền Anh Tuấn			Em	CMND							0	0	0	0,00%	
9.7	Nguyễn Thị Huệ Anh			Em đầu	CCCD							0	0	0	0,00%	
9.8	Tiền Anh Toàn			Em	CCCD							0	0	0	0,00%	
9.9	Nguyễn Thị Thanh Trường			Em đầu	CMND							0	0	0	0,00%	
9.10	Nguyễn Văn Thiện			Cha chồng	Không có							0	0	0	0,00%	Đã mất
9.11	Huỳnh Xuân Lan			Mẹ chồng	Không có							0	0	0	0,00%	Đã mất

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
												Công	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	
9.12	Công ty Cổ phần K&A Nội Nhân Tài			Bà Tiểu Yến Trình làm Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	ĐKKD							0	0.00%	0	0.00%	
9.13	Công ty Cổ phần S&A Việt Nam			Bà Tiểu Yến Trình làm Thành viên HĐQT	ĐKKD							0	0.00%	0	0.00%	
9.14	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Tiểu Yến Trình làm Phó Chủ tịch hội	Quyết định thành lập							0	0.00%	0	0.00%	
10.	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ		CMND							50,486	0.02%	67,313	0.02%	CP thường
10.	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ		CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
10.1	Nguyễn Hữu Chuyên			Cha	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
10.2	Lê Thị Thanh Hào			Mẹ	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
10.3	Lê Nguyễn Thị Ngọc Vi			Vợ	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
10.4	Nguyễn Lâm Tú Trang			Con	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
10.5	Nguyễn Hữu Tài			Con	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
10.6	Nguyễn Lê Gia Hân			Con	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Con nhò
10.7	Nguyễn Quốc Chính			Anh	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
10.8	Nguyễn Thanh Tú			Em	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
10.9	Nguyễn Thị Hồng Thắm			Em dâu	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Thị trấn khuôn giáo dịch chứng khuôn (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		
10.10	Lê Văn Hoàn			Chưa vợ	Không có									0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
10.11	Nguyễn Thị Nhơn			Mẹ vợ	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	
10.12	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phù Nhuận			Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Chủ tịch công đoàn	Quyết định thành lập									157,369	0.06%	209,825	0.06%	CP thường
10.13	Đảng bộ CTCP Vàng bạc đá quý Phù Nhuận			Ông Nguyễn Anh Tuấn làm Ủy viên Ban thường vụ Đảng bộ nh nhiệm kỳ 2020-2025	Quyết định thành lập									0	0.00%	0	0.00%	
11.	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng		CCCD					01/03/2023		HĐQT tái bổ nhiệm		0	0.00%	0	0.00%	
11.	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng		CMND					01/03/2023		HĐQT tái bổ nhiệm		284,076	0.12%	378,767	0.12%	CP thường
11.1	Dương Quang Trợ			Chưa	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
11.1	Dương Quang Trợ			Chưa	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	
11.2	Võ Thị Tào			Mẹ	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
11.2	Võ Thị Tào			Mẹ	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	
11.3	Nguyễn Thị Diễm Trang			Vợ	CMND									1,001	0.00%	1,333	0.00%	CP thường
11.3	Nguyễn Thị Diễm Trang			Vợ	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	
11.4	Dương Diễm Quỳnh			Con	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	
11.5	Dương Quang Hưng			Con	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
												Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		
11.6	Dương Trúc Lâm			Con	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
11.7	Dương Thị Thanh Phương			Chị	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
11.7	Dương Thị Thanh Phương			Chị	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
11.8	Phạm Văn Bảy			Anh rể	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
11.9	Dương Thị Phương Nga			Chị	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
11.9	Dương Thị Phương Nga			Chị	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
11.10	Dương Quang Tân			Anh	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
11.10	Dương Quang Tân			Anh	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
11.11	Đỗ Thị Thủy Trang			Chị dâu	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
11.12	Dương Thị Phương Hà			Chị	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
11.12	Dương Thị Phương Hà			Chị	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
11.13	Nguyễn Văn Đón			Chưa vợ	Hộ chiếu								0	0.00%	0	0.00%	
11.14	Võ Thị Liên			Mẹ vợ	Hộ chiếu								0	0.00%	0	0.00%	
12.	Nguyễn Chí Kiên		Giám đốc cao cấp		CCCD					19/09/2023	HĐQT bỏ nhiệm		0	0.00%	0	0.00%	
12.1	Nguyễn Chí Thành			Cha	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
12.2	Trần Mỹ Liên			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
12.3	Nguyễn Mai Lan Phương			Vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
12.4	Nguyễn Quang Minh			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
12.5	Nguyễn An Nhiên			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
12.6	Lê Mỹ Lan			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
12.7	Nguyễn Văn Hạnh			Chưa vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
12.8	Hà Thị Thủy			Mẹ vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
13.	Nguyễn Ngọc Vân Quân		Giám đốc cao cấp		CCCD					16/02/2023		HĐQT bỏ nhiệm	21,800	0.01%	33,466	0.01%	Mua, CP thường
13.	Nguyễn Ngọc Vân Quân		Giám đốc cao cấp		CMND					16/02/2023		HĐQT bỏ nhiệm	0	0.00%	0	0.00%	
13.1	Nguyễn Ngọc Kiệt			Cha	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
13.2	Đoàn Thị Mỹ Dung			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
13.3	Nguyễn Thị Trương An			Vợ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
13.4	Loong Nguyễn Nhật Minh			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
13.5	Nguyễn Công Minh Tiến			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
13.6	Nguyễn Ngọc Duy			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
13.7	Lâm Thị Châm			Em dâu	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
13.8	Nguyễn Văn Bé			Chưa vợ	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
13.9	Trần Thị Kim Anh			Mẹ vợ	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
14.	Nguyễn Khoa Hồng Thành		Giám đốc cao cấp		CCCD					26/03/2023		HĐQT bỏ nhiệm	0	0.00%	0	0.00%	
14.	Nguyễn Khoa Hồng Thành		Giám đốc cao cấp		CMND					26/03/2023		HĐQT bỏ nhiệm	0	0.00%	0	0.00%	
14.1	Nguyễn Khoa Hồng Văn			Cha	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
14.2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Mẹ	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
14.3	Nguyễn Khoa An Lạc			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
14.4	Nguyễn Khoa Hồng An			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
14.5	Nguyễn Khoa Hồng Nguyệt Mai Oanh			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
14.6	Lê Ngọc Huy			Em rể	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
14.7	Nguyễn Khoa Hồng Thủy Mai Anh			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
14.8	Trần Tín Thành			Em rể	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú	
												Cộng	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ		
15.	Trương Hoài Anh		Giám đốc cao cấp		CCCD					02/01/2024			0	0.00%	0	0.00%	
15.1	Trương Hoài Châu			Cha	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
15.2	Nguyễn Thị Hương Trish			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
15.3	Trần Đức Trung			Chồng	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
15.4	Trần Trung Hiếu			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
15.5	Trương Diệu Linh			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
15.6	Phạm Việt Hải			Em rể	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
15.7	Trần Văn Báo			Cha chồng	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
15.8	Nguyễn Thị Hồng			Mẹ chồng	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
16.	Huyền Đức Huy		TGD công ty con		CCCD					06/02/2023			63,266	0.03%	84,354	0.03%	CP thường
16.1	Huyền Đức Hạnh			Cha	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
16.2	Võ Thị Hà			Mẹ	Không có								0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
16.3	Huyền Lâm Bảo Khanh			Con	Hộ chiếu								0	0.00%	0	0.00%	
16.4	Huyền Ngọc Khả Doanh			Con	Không có								0	0.00%	0	0.00%	
16.5	Huyền Đức Hiền			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
16.6	Huyền Đức Hiền			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
16.7	Phạm Thị Ngọc Thuần			Em dâu	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
16.8	Công ty TNHH Một thành viên Chủ tịch và Kinh doanh trung sực PNJ			Ông Huyền Đức Huy làm Thành viên HĐQT, TGD	ĐKKD								0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Thái khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú			
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ		Cộng	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	
17.	Huỳnh Thị Xuân Liên		Chủ tịch HĐQT công ty con		CMND					27/04/2023		Hết nhiệm kỳ của TV HĐQT, Thành viên UBND	127,000	0.05%	169,333	0.05%	CP thường	
17.	Huỳnh Thị Xuân Liên		Chủ tịch HĐQT công ty con		CCCD					27/04/2023		Hết nhiệm kỳ của TV HĐQT, Thành viên UBND	0	0.00%	0	0.00%		
17.1	Huỳnh Mito				Không có									0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
17.2	Đào Thị Xuân			Mẹ	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.3	Nguyễn Việt Hùng			Chồng	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.4	Nguyễn Hoàng Bảo Anh			Con	Không có									0	0.00%	0	0.00%	Còn nhào
17.5	Huỳnh Kim Ngân			Anh	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.6	Lê Thị Thu Hương			Chị dâu	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.7	Huỳnh Thị Xuân Hương			Chị	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.8	Phan Thanh Bình			Anh rể	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.9	Huỳnh Thị Xuân Linh			Chị	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.10	Trương Sanh			Anh rể	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.11	Huỳnh Kim Hân			Anh	CMND									0	0.00%	0	0.00%	
17.12	Nguyễn Văn Lương			Cha chồng	Không có									0	0.00%	0	0.00%	Đã mất
17.13	Nguyễn Thị Lưu			Mẹ chồng	CCCD									0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu		Chi chú		
												Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
17.14	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD							0	0.00%	0	0.00%	
17.15	Hội marketing Việt Nam (VMA)			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Phó Chủ tịch hiệp hội	Quyết định thành lập							0	0.00%	0	0.00%	
17.16	Câu lạc bộ Giám đốc Sales và Marketing Việt Nam (CSMO)			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Phó Chủ tịch câu lạc	Quyết định thành lập							0	0.00%	0	0.00%	
17.17	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh			Bà Huỳnh Thị Xuân Liên làm Phó Chủ tịch hội	Quyết định thành lập							0	0.00%	0	0.00%	
18.	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con		CCCD				31/03/2023			7,250,861	2.99%	8,319,974	2.54%	CP thường
18.	Trần Phương Ngọc Giao		Thành viên HĐQT công ty con		CCCD				31/03/2023			0	0.00%	1,347,840	0.41%	CP thường
18.1	Trần Phương Bình		Chủ tịch HĐQT	Cha	CMND							0	0.00%	0	0.00%	
18.2	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT	Me	CCCD							6,674,018	2.75%	8,898,689	2.71%	CP thường
18.3	Nguyễn Minh Luân			Chồng	CCCD							0	0.00%	0	0.00%	
18.4	Nguyễn Trần Gia Fân			Con	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ
18.5	Nguyễn Trần Gia Lành			Con	Không có							0	0.00%	0	0.00%	Còn nhỏ

Stt	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu (tại ngày 31/12/2023)		Chú thích		
													Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ		Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
18.6	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT	Chi	CCCD								5,901,500	2.43%	6,541,866	1.99%	CP thường
18.7	Trần Phương Ngọc Thảo		Phó Chủ tịch HĐQT	Chi	CMND								0	0.00%	1,326,800	0.40%	CP thường
18.8	Đặng Tất Dũng			Anh rể	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
18.8	Đặng Tất Dũng			Anh rể	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
18.9	Trần Phương Ngọc Hà			Em	CCCD								9,200,000	3.79%	12,266,666	3.74%	CP thường
18.10	Nguyễn Văn Lịch			Cha chồng	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
18.11	Ngô Anh Huệ			Mẹ chồng	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
18.11	Ngô Anh Huệ			Mẹ chồng	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
18.12	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO			Bà Trần Phương Ngọc Giao làm Thành viên HĐQT, Giám đốc	ĐKKD								0	0.00%	0	0.00%	
19.	Võ Ngọc Thủy Anh		Thành viên HĐQT công ty con		CCCD					01/07/2023		HĐQT bổ nhiệm	22,066	0.01%	29,421	0.01%	CP thường
19.1	Võ Thanh Đăng			Chu	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
19.2	Lê Thị Thủy Nga			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
19.3	Võ Ngọc Thy Anh			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
19.4	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO			Bà Võ Ngọc Thủy Anh làm Thành viên HĐQT	ĐKKD								0	0.00%	0	0.00%	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, BKGD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 10 và 11)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2023)		Ghi chú
													Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Công	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
20.	Trình Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty		CCCD					01/08/2023		EHQT tại bổ nhiệm	66,884	0.03%	87,978	0.03%	Bán, mua, CP thường
20.	Trình Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty		CMND					01/08/2023		EHQT tại bổ nhiệm	0	0.00%	0	0.00%	
20.1	Trình Văn Ngọc			Cháu	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
20.1	Trình Văn Ngọc			Cháu	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
20.2	Phạm Thị Mão			Mẹ	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
20.2	Phạm Thị Mão			Mẹ	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
20.3	Trình Thị Ngọc Phương			Chị	CMND								0	0.00%	0	0.00%	
20.3	Trình Thị Ngọc Phương			Chị	CCCD								12	0.00%	16	0.00%	CP thường
20.4	Trần Thanh Hùng			Anh rể	Hộ chiếu								0	0.00%	0	0.00%	
20.5	Trình Ngọc Tuấn			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	
20.6	Trần Thị Bích Vân			Em dâu	CCCD								2,086	0.00%	2,781	0.00%	CP thường
20.7	Trình Thị Ngọc Lan			Em	CMND								8	0.00%	10	0.00%	CP thường
20.7	Trình Thị Ngọc Lan			Em	CCCD								0	0.00%	0	0.00%	CP thường
21.	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			Tổ chức chính trị - xã hội của PNU	Quyết định thành lập								157,369	0.06%	209,825	0.06%	CP thường

Ngày 30 tháng 01 năm 2024
CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:
 - UBCKNN
 - SGDKK TP HCM
 - Lưu Thủ ký
 - Lưu Văn thư